CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN
53/1D Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, Tp.HCM

MẪU CBTT-03
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2008

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**139.043.873.591**	**115.189.785.647**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	63.263.946.100	66.048.178.982
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	330.916.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.484.249.548	27.472.077.442
4	Hàng tồn kho	46.261.796.543	21.175.730.337
5	Tài sản ngắn hạn khác	33.881.400	162.882.886
II	**Tài sản dài hạn**	**51.881.079.129**	**110.102.004.451**
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.296.881.000	42.383.439.000
2	Tài sản cố định	22.912.098.130	34.683.332.236
	- Tài sản cố định hữu hình	*4.582.799.088*	*11.577.457.858*
	- Tài sản cố định vô hình	*0*	*0*
	- Tài sản cố định thuê tài chính	*0*	*0*
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	*18.329.299.042*	*23.105.874.378*
3	Bất động sản đầu tư	20.628.696.650	31.404.316.113
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.490.816.666	1.480.000.666
5	Tài sản dài hạn khác	2.552.586.683	150.916.436
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**190.924.952.720**	**225.291.790.098**
IV	**Nợ phải trả**	**138.746.424.853**	**140.208.730.737**
1	Nợ ngắn hạn	136.881.737.747	138.363.442.081
2	Nợ dài hạn	1.864.687.106	1.845.288.656
V	**Vốn chủ sở hữu**	**52.178.527.867**	**85.083.059.361**
1	Vốn chủ sở hữu	33.572.194.020	53.092.253.041
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*17.500.000.000*	*17.500.000.000*
	- Thặng dư vốn cổ phần	*0*	*0*
	- Vốn khác của chủ sở hữu	*0*	*0*
	- Cổ phiếu quỹ	*0*	*0*
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	*0*	*0*
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	*0*	*0*
	- Các quỹ	*10.877.259.011*	*12.073.468.889*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa chưa phân phối	*5.194.935.009*	*23.518.784.152*
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	*0*	*0*
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	18.606.333.847	31.990.806.320
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	*450.188.013*	*572.733.727*
	- Nguồn kinh phí	*18.156.145.834*	*31.418.072.593*
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**190.924.952.720**	**225.291.790.098**

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Quý III Năm 2008	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.559.797.359	730.122.968.803
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.367.166	9.034.901
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.556.430.193	730.113.933.902
4	Giá vốn hàng bán	233.859.992.407	687.549.985.531
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.696.437.786	42.563.948.371
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.274.068.561	6.566.944.134
7	Chi phí tài chính	53.559.708	99.951.841
8	Chi phí bán hàng	3.556.664.975	8.006.487.985
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.747.289.272	9.598.815.557
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.612.992.392	31.425.637.122
11	Thu nhập khác	50.000.093	415.727.366
12	Chi phí khác	0	7.949.708
13	Lợi nhuận khác	50.000.093	407.777.658
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.662.992.485	31.833.414.780
15	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.066.165.304	7.941.377.545
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.596.827.181	23.892.037.235
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.912	13.653
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Lập ngày 27 tháng 10 năm 2008

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
NGUYỄN THỊ THU VÂN	LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP	LÊ VĂN MỴ